TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/QĐ-TA	*Tp.S, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Vương Thị Lệ Hằng

2. Thư ký phiên họp: Ông Trần Bảo Quốc

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 12/QĐ-TA ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Thông báo số 05/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên: Trần B, Giới tính: Nam

Sinh năm 1995

CMND số 366070302. Ngày cấp: 19/12/2015. Nơi cấp: Công an tỉnh Sóc Trăng.

Dân tộc: Khmer

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Nguyên quán: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 266/33, đường T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 266/33, đường T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Con ông Trần S (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm: 1968; Cùng địa chỉ: Số nhà 266/33, đường T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

(vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đặng Hoàng K, chức vụ: Chuyên viên phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S theo Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Lê N, Kiểm sát viên.

3. Những người khác: Ông Trần Thanh S – Đại diện Công an phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Ông Trần B là đối tượng nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 (ba) tháng theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/07/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 09/01/2020, Công an phường A, thành phố S phát hiện ông Trần B có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường A cùng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, Trạm y tế phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra chất ma túy đối với ông B, kết quả ông B dương tính với ma túy (Methamphetamine). Công an phường A, thành phố S tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần B.

Ý kiến của Đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Ông Trần B là đối tượng nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định. Ngày 27/05/2019, ông B bị Công an phường A, thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và ngày 08/07/2019, ông B đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng ông B không sửa đổi mà vẫn còn nghiện. Từ những tình tiết trên, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng đối với ông Trần B thời gian là 24 tháng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố S đã thực hiện về trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông B được tiến hành đúng trình tự, thẩm quyền và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông B là từ 18 – 20 tháng kể từ ngày ông B bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, thấy rằng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần B phù hợp với quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp, ông Trần B vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các Quyết định mở phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, căn cứ vào khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông B và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Xét thấy, tại biên bản vi phạm hành chính do Công an phường A, thành phố S lập ngày 09/01/2020, bản tường trình của ông Trần B có đủ cơ sở để xác định ông Trần B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 09/01/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng, phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận ông B nghiện ma túy (Methamphetamine).

Ông Trần B là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/07/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn kể từ ngày 08/10/2019 (Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 16/GCN-UBND ngày 08/10/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng), ông B vẫn còn nghiện cụ thể là vào ngày 07/01/2020 ông B đã sử dụng ma túy (bản tường trình ngày 09/01/2020 của ông B (*bút lục số 12*)). Do đó, ông B thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính, biên bản ghi lời khai của ông B, ông B nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và lần cuối sử dụng ma túy là vào ngày 07/01/2020. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính "*Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật này*", do đó thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông B vẫn còn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính:

Ông B sử dụng ma túy từ giữa năm 2019, ông B đã bị Công an phường A, thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Quyết định số 002903/QĐ-XPVPHC ngày 27/05/2019. Đến ngày 07/01/2020, ông B lại tiếp tục sử dụng ma túy là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi sử dụng ma túy của ông B không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm kinh tế của gia đình mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây khó khăn cho công tác phòng chống ma túy của Nhà nước. Ngoài ra, trong quá trình Công an phường A, thành phố S mời ông B đến làm việc, mặc dù ông B đã tự nguyện khai báo, tuy nhiên khi Tòa án nhân dân thành phố S tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông B thì ông B vắng mặt không có lý do mặc dù đã được cấp, tống đạt thông báo hợp lệ, điều này thể hiện thái độ không thành thật hối lỗi của ông B do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông B là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3, Điều 19, Điều 22, Điều 23 và Điều 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Khoản 1 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 80, đường Hồ Nước Ngọt, khóm 2, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối với ông Trần B.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày ông Trần B bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Ông Trần B có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Trưởng Công an thành phố S ;
- Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S;
- Người bị áp dụng;
- UBND phường A, TPS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ ADBPXLHC.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng